

Bản án số: 211/2021/HSST  
Ngày: 28-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Liên và ông Nguyễn Văn Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/QĐXX-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K** (tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1996 tại xã K, huyện Diễn Châu; Nơi cư trú: thôn x, xã K, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn L1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1949; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 29/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 55/2015/HSST.

- Ngày 13/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 39 (Ba mươi chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 70/2017/HSST.

Nhân thân: Ngày 27/10/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 19 tháng 18 ngày về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 103/2011/HSST. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Trú tại: xóm x, xã T, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/. Anh Trần Thanh H, sinh năm 1972; Trú tại: khối x, thị trấn D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Cảnh A, sinh năm 1983; Trú tại: xóm v, xã P, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/7/2021 Nguyễn Văn K hợp đồng thuê xe ô tô biển kiểm soát 37A – 407 -63 của anh Trần Thanh H để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/7/2021 Nguyễn Văn K điều khiển xe ô tô đi đến ô tô tạp hóa của chị Nguyễn Thị H và hỏi “Có thẻ Mobi” không?. Thì chị H trả lời “không” rồi chị H đi sang nhà đối diện ngồi nói chuyện. Thấy cửa nhà chị H đang mở, không có ai trong nhà nên K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. K điều khiển xe đi lên một đoạn rồi tắt máy, xuống xe đi bộ vào bên trong ô tô nhà chị H lấy trộm 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S A1601; 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A10s SM A107F (đã qua sử dụng). Sau khi trộm cắp được tài sản, Nguyễn Văn K đem 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A10s SM A107F bán cho anh Nguyễn Cảnh A (sinh năm 1983 trú tại xóm v, xã P, huyện Diễn Châu) với giá 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân, số tài sản còn lại K giữ lại để sử dụng. Kết luận định giá tài sản ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Diễn Châu xác định: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S A1601, màu vàng Gold số IMEI 1. 86251039968455; IMEI 2. 354724/11/3687877, đã qua sử dụng, trị giá: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen model: P49G, đã qua sử dụng, trị giá: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A10s SM A107F màu đen số IMEI 1. 354723/11/360878/9; IMEI 2. 354724/11/3687877; đã qua sử dụng, có giá trị: 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn K chiếm đoạt là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Về việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu đã trả lại tài sản cho người bị hại theo quy định.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu gì về dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Cảnh A yêu cầu Nguyễn Văn K bồi thường số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 176/VKS-DC ngày 10/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đánh giá tính chất, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Cảnh A, buộc bị cáo Nguyễn Văn Kiên bồi thường cho anh A số tiền 800.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện đúng như cáo trạng truy kết, thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ, như vậy đã đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/7/2021 tại ki-ốt bán tạp hóa của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; (Địa chỉ: xóm x, xã T, huyện Diên Châu, Nghệ An); Nguyễn Văn K có hành vi trộm cắp tài sản của chị H gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1601, màu vàng Gold; 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A10s màu đen (đều đã qua sử dụng). Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Sau khi lấy được tài sản, K bán cho anh Nguyễn Cảnh A 01 chiếc điện thoại di động Samsung A10s với giá 800.000đồng để tiêu xài cá nhân, số còn lại K giữ lại để sử dụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có 2 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g

khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, phạm tội với lỗi cố ý, mặc dù giá trị tài sản không lớn nhưng đã tạo nên tâm lý hoang mang, bất an đối với người dân trên địa bàn, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bởi vậy cũng cần phải đưa ra một mức án tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

\* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại lớn. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: bị cáo thu nhập không ổn định, tài sản không có gì lớn để đảm bảo thi hành án, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Cảnh A là người mua điện thoại của bị cáo, nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do đó cần chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh A buộc cáo bồi thường số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng). Tại phiên tòa bị cáo thống nhất trả cho anh A số tiền trên.

[8] Về án phí hình sự: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào: Điểm g, khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn K 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam, ngày 19/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584; khoản 2 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Cảnh A số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Cảnh A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của bộ luật dân sự năm 2015. Mức lãi suất được xác định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

2. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

3. Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- CA huyện Diễn Châu (NVCS);
- CCTHA Dân sự huyện Diễn Châu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Trại TG Công an tỉnh NA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Đoàn Thị Kiều Hương**